

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 28 – 02 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Liêm - Giáo viên Trường trung học phổ thông Tây Đô.
2. Ông Lam Minh Tâm – Cán bộ Bảo hiểm xã hội huyện Long Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thới Phần là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn P (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng đến 16 tuổi 08 tháng); nơi cư trú: Không có nơi đăng ký thường trú và tạm trú; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P1 và bà Trần Thị Hồng T; không có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 27/12/2018, bị tạm giữ từ 28/12/2018 đến ngày 06/01/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Văn P1, sinh năm 1980; cư trú tại: ấp Q, xã ĐT, huyện M, Thành phố HCM; nghề nghiệp: làm thuê, là cha của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Thanh V, Văn phòng Luật sư Nguyễn T thuộc đoàn Luật sư tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị hại*: Nguyễn Quang D, sinh ngày 24/3/2002; cư trú tại: Ấp M, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp M, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Văn K, sinh năm 2002; cư trú tại: Ấp M, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị C, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp M, xã VĐ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, Trần Văn P rủ Trần Văn K vào nhà Nguyễn Quang D (D là bạn của P và K) để trộm điện thoại di động của D. Khi đến nhà D thì K đứng chờ bên ngoài đường, còn P vào nhà nơi D đang ngủ thấy điện thoại D đang sạc pin trên đầu giường; P lén lúc lòn tay vào mùng rút chui sạc pin ra và lấy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s bỏ vào túi quần. Lúc này D giật mình tỉnh giấc và hỏi ai vậy, P trả lời: “P nè”. Sau đó D và P đi ra lộ và gặp K, K nói khát nước nên D đi vào nhà lấy nước cho K uống, lúc này P và K bỏ đi ra hướng thị xã Long Mỹ để tìm chỗ cầm điện thoại vừa lấy được. Khi D vào nhà thì phát hiện điện thoại bị mất nên đã nói với cha ruột là ông Nguyễn Trung N. Ông N lấy xe gắn máy đuổi theo gặp P và K để hỏi thì P thừa nhận có lấy trộm điện thoại của D và đưa điện thoại để trong túi quần giao cho ông N. Sau đó, ông N đưa P và K về Công an xã VĐ trình báo vụ việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá huyện Long Mỹ, xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị còn lại tại thời điểm ngày 27/12/2018 là 4.872.168đ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 737/C09B ngày 04/01/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2019) Trần Văn P có độ tuổi từ 16 năm 02 tháng đến 16 năm 08 tháng.

Do hành vi của Trần Văn P đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đến ngày 05/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với Trần Văn K cùng với Trần Văn P trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKS-HLM ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 101; Điều 54; Điều i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 03 tháng đến 04 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm. Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo thiếu tình thương và sự giáo dục của cha mẹ từ nhỏ, phải tự lập đi làm thuê để sinh sống; bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo khắc phục, sửa chữa thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Do thiếu hiểu biết về quy định pháp luật và cần tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy trộm điện thoại di động của bị hại. Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, bị cáo Trần Văn P rủ Trần Văn K vào nhà Nguyễn Quang D để trộm điện thoại di động của D. Sau khi lấy trộm điện thoại của D thì P và K đi về hướng thị xã Long Mỹ tìm chỗ cầm điện thoại để lấy tiền tiêu xài cá nhân; Khi đang trên đường bỏ trốn thì bị bắt giữ; tài sản bị lấy trộm có giá trị 4.872.168đ. Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Bị cáo P chỉ rủ K đi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo Trần Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, song vì cần tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Trần Văn K cùng với bị cáo Trần Văn P trộm cắp tài sản nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi Trần Văn K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ không truy cứu trách nhiệm hình sự; đã chuyển sang xử lý hành chính theo quy định.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã giao trả tài sản cho chủ sở hữu; bị cáo không có tiền án, tiền sự; gia đình bị hại xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Vì vậy, cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Xét thấy, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; tại thời điểm phạm tội bị cáo có độ tuổi 16 năm 01 tháng đến 16 năm 08 tháng. Bị cáo phạm tội do chưa nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, sau khi xem xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng

đến 03 năm. Căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự thì do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi quyết định hình phạt thì được xem xét và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định. Lẽ ra, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên mức án cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù có thời hạn và cho hưởng án treo theo quy định cũng đủ răn đe, giáo dục nhưng do bị cáo không có nơi cư trú ổn định nên không áp dụng được hình phạt này cho bị cáo. Vì vậy, hình phạt được áp dụng cho bị cáo phải là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo sửa chữa sai lầm, có hướng khắc phục trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp theo quy định pháp luật. Căn cứ Điều 101 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự thì mức hình phạt cao nhất mà bị cáo phải chịu không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt áp dụng đối với người đủ 18 tuổi phạm tội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 91 Bộ luật Hình sự; do bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã giao trả cho chủ sở hữu tài sản 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s màu đen, đã qua sử dụng nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người đủ 16 tuổi nên không được miễn án phí; Buộc bị cáo Trần Văn Pháo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điều 101; Điều 54; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn Pháo 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2018.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn P 45 (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án (28/02/2019) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự : Người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ đã giao trả cho chủ sở hữu tài sản 01 điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen, đã qua sử dụng nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Pháo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Mỹ;
- Đội THAHS và HTTP Công an huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Liêm

Lam Minh Tâm

Ngô Thừa